

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HOÁ
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2020/QĐST - DS

TP Thanh hoá, ngày 23 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 7 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 30/2020/TLST - DS ngày 18 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

Địa chỉ: Số 266 - 268 N. Phường 8 , Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện pháp luật: Bà: Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T – Trưởng phòng giao dịch Phan Chu Chinh – Chi nhánh Thanh Hóa (Theo văn bản ủy quyền số 98/2019 ngày 24/12/2019 của Giám đốc Chi nhánh Thanh Hóa).

Địa chỉ: Số 753 đường Bà Triệu, phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Đặng Tuấn A - Sinh năm 1983

Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: Xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. (Anh Đặng Tuấn Anh ủy quyền cho chị Nguyễn Thị Năm theo văn bản ủy quyền ngày 30/5/2020)

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Tính đến ngày 6/5/2020 anh Đặng Tuấn A và chị Nguyễn Thị N còn nợ Ngân hàng TMCP S tổng số tiền: **159.279.267 đồng** (Một trăm năm mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm sáu bảy đồng). Trong đó tiền gốc:

136.654.000đ (Một trăm ba mươi sáu triệu, sáu trăm năm mươi tư ngàn đồng); Lãi trong hạn: 21.668.055đ (Hai mươi một triệu, sáu trăm sáu mươi tám ngàn, không trăm năm mươi lăm đồng); Lãi quá hạn: 957.212đ(Chín trăm năm mươi bảy ngàn, hai trăm mười hai đồng).

* **Về phương thức thanh toán:** Anh Đặng Tuấn A và chị Nguyễn Thị N có trách nhiệm thanh toán toàn bộ số tiền **159. 279. 267 đồng** (*Một trăm năm mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi chín ngàn, hai trăm sáu bảy đồng*) cho Ngân hàng TMCP S vào ngày 30/10/2020.

Kể từ ngày 07/5/2020 anh Tuấn A, chị N còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng được ký kết giữa các bên cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp anh Tuấn A, chị N không thanh toán được số tiền nợ theo cam kết nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp là:

* Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Thôn T, xã T, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa. Tại thửa đất số: 121, tờ bản đồ số: 6. Diện tích 126 m². Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CK 191725 do UBND thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp cho anh Đặng Tuấn A và chị Nguyễn Thị N ngày 18/07/2017. Theo hợp đồng thế chấp số LD1721400194/HĐTC ký ngày 02/08/2017. Tại phòng công chứng số 3 Thanh Hóa.

* **Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:** Anh Đặng Tuấn A, chị Nguyễn Thị N phải nộp án phí dân sự sơ thẩm (làm tròn số) là 3.981.000đ (Ba triệu chín trăm tám mươi ngàn đồng).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí 3.786.000đ (Ba triệu, bảy trăm tám mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai số AA/2018/0000772 ngày 03/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự: người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- VKSND TP;
- Chi cục Thi hành án TP;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Tân